

Số: 1672/CTPH-BKHCN-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
GIỮA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
VÀ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
GIAI ĐOẠN 2021-2030**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

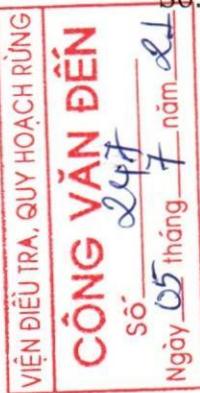
Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 839-NQ/BSCĐ ngày 19/7/2019 của Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Tiếp tục đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 1075-KH/BCSD ngày 27/5/2020 của Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 5171/QĐ-BNN-KHCN ngày 11/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phục vụ tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2025;

Nhằm tăng cường phối hợp hoạt động giữa hai Bộ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Hai Bộ) thống nhất ký kết Chương trình phối hợp hoạt động về



khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình phối hợp) với các nội dung sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, công nghiệp sinh học,... dựa trên nền tảng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tối ưu hóa quá trình sản xuất, quản trị, chuỗi giá trị ngành hàng nông sản, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn,... góp phần đưa nông nghiệp, nông thôn phát triển theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng sống người nông dân.

- Hợp tác xây dựng, đề xuất đặt hàng, huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình KHCN cấp Quốc gia, chương trình KHCN trọng điểm cấp Bộ và một số nhiệm vụ trọng tâm có quy mô lớn nhằm tạo sự đột phá, nâng cao trình độ khoa học và công nghệ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn ngành nông nghiệp.

### **2. Yêu cầu**

- Việc phối hợp phải căn cứ vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng ngành, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hai Bộ; đảm bảo kịp thời, thiết thực, khả thi, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo thực hiện được các nội dung của Chương trình phối hợp Hai Bộ, tạo động lực phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Nội dung phối hợp cụ thể, phân công trách nhiệm mỗi bên rõ ràng nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm Hai Bên trong triển khai các nội dung của Chương trình phối hợp; hợp tác trong giải quyết công việc, tạo điều kiện để Hai Bộ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **II. NỘI DUNG PHỐI HỢP**

1. Hai Bộ tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình KHCN trong lĩnh vực nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đặc biệt là Chương trình công nghiệp sinh học nông nghiệp (QĐ 429/QĐ-TTg); Chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (QĐ 130/QĐ-TTg); Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030 (QĐ 157/QĐ-TTg), Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 (QĐ 703/QĐ-TTg), Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung

ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ (KHCN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (QĐ 696/QĐ-TTg), Chương trình phát triển bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long (QĐ 324/QĐ-TTg), Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 (QĐ 118/QĐ-TTg), Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (QĐ 1851/QĐ-TTg) và Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 (QĐ 1322/QĐ-TTg).

2. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT bổ sung một số sản phẩm chủ lực của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào Chương trình sản phẩm quốc gia đến năm 2030 theo QĐ 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021. Rà soát, đánh giá các nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020; tiếp tục phê duyệt danh mục các nhiệm vụ KH&CN thuộc 05 sản phẩm quốc gia (Lúa gạo, Nấm, Cà phê, Cá da trơn và Tôm nước lợ) đã được phê duyệt trong Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 cho giai đoạn 2021-2030.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ cùng phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để triển khai một số cụm nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc dự án khoa học và công nghệ có quy mô lớn, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn, tăng giá trị xuất khẩu; triển khai một số Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Bộ phục vụ yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ ủng hộ để đề xuất Bộ Tài Chính bố trí nguồn vốn cải tạo, nâng cấp các Phòng thí nghiệm của các Viện, Trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng Vườn thực vật quốc gia; Nâng cấp hệ thống Ngân hàng gen quốc gia, các Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

5. Hai Bộ phối hợp chặt chẽ trong việc đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN trong các Chương trình KH&CN cấp quốc gia có tỷ trọng lớn các nhiệm vụ liên quan đến ngành nông nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, bám sát nhu cầu thực tiễn. Chia sẻ thông tin, thông báo cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng liên quan đến ngành nông nghiệp và kết quả nghiệm thu, sản phẩm KH&CN của các nhiệm vụ để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, kịp thời ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất.

6. Hai Bên thực hiện rà soát, thống nhất, đồng bộ các quy định quản lý của các Chương trình KH&CN cấp quốc gia và hoạt động khai thác thông tin dữ liệu các nhiệm vụ cấp quốc gia (số hóa cơ sở dữ liệu và chia sẻ liên thông giữa các Bộ ngành để tra cứu khi cần thiết) để đảm bảo đầu tư hiệu quả, tránh trùng lặp và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà khoa học trong quá trình thực hiện.

7. Hai Bên tăng cường phối hợp trong công tác đo lường, chất lượng, xây dựng và ban hành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh

vực nông nghiệp; sở hữu trí tuệ ngành nông nghiệp; phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát sửa đổi, bổ sung luật Sở hữu trí tuệ đảm bảo phù hợp với thực tiễn và cam kết quốc tế; phối hợp thực hiện hiệu quả Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp, địa phương đăng ký bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; hình thành cụm nhiệm vụ cấp Bộ trong Chương trình phối hợp phục vụ hỗ trợ, hướng dẫn việc xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm nông nghiệp.

8. Hai Bên tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế giữa các nước trong khu vực ASEAN và các nước trên thế giới về khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt trong nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ tin sinh học, công nghệ viễn thám, công nghệ bảo quản chế biến sau thu hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đảm bảo an ninh lương thực và an toàn thực phẩm.

9. Hai Bên trong thâm quyền được giao, phối hợp với các bộ ngành có liên quan nghiên cứu đề xuất và xây dựng cơ chế chính sách đặc thù trong hoạt động khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp, đặc biệt chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ngành nông nghiệp.

10. Hai Bên phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ, các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật của ngành nông nghiệp trong phạm vi toàn quốc; tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ trong ngành nông nghiệp.

### **III. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BỘ**

#### **1. Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia; xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm, trung hạn, dài hạn để thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp và Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cân đối, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học để thực hiện các nội dung thuộc Chương trình phối hợp.

- Thực hiện kết nối, huy động tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia hỗ trợ phục vụ nội dung của Chương trình phối hợp.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra định kỳ, đánh giá kết quả và tình hình thực hiện Chương trình.

#### **2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Hàng năm xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công

nghệ cấp quốc gia, triển khai nhiệm vụ cấp Bộ thuộc nội dung của Chương trình phối hợp.

- Tổ chức triển khai thực hiện và ứng dụng các kết quả của Chương trình phối hợp vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp; thực hiện phổ biến nhân rộng, tuyên truyền quảng bá các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phối hợp trong phạm vi toàn quốc.

- Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung Chương trình phối hợp đúng mục đích và hiệu quả. Huy động nguồn lực xã hội để thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức đánh giá hàng năm về kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và báo cáo tổng kết giai đoạn tình hình thực hiện Chương trình phối hợp.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Hai Bên thống nhất giao Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là hai cơ quan đầu mối, tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo hai Bộ trong việc tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp.

2. Định kỳ hàng năm, hai Bộ làm việc liên tịch nhằm đánh giá kết quả phối hợp công tác trong năm và đề xuất bổ sung nội dung Chương trình phối hợp cho phù hợp với tình hình thực tiễn của hai Bộ.



**Lê Minh Hoan**



**Huỳnh Thành Đạt**

*Nơi nhận:*

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các PTTg Chính phủ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ KH&CN;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc hai Bộ;
- Lưu: VT, CNN (Bộ KH&CN), KHCN&MT (Bộ NN&PTNT).



**DANH MỤC CÁC NHẬM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2030**  
*(Kèm theo Chương trình phối hợp số 1672/CTPH-BNNPTNT ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa Bộ Khoa học và Công nghệ  
và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN ngành nông nghiệp thuộc các Chương trình KH&CN cấp quốc gia.	Bộ KH&CN; Bộ NN&PTNT		2021-2030
2	Tiếp tục phê duyệt danh mục các nhiệm vụ KH&CN thuộc 05 sản phẩm quốc gia đã được phê duyệt trong Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020; lựa chọn 3-5 sản phẩm chủ lực khác của ngành nông nghiệp để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện trong Chương trình sản phẩm quốc gia giai đoạn 2021-2030.	Bộ NN&PTNT	Bộ KH&CN	2021-2030
3	Xây dựng và triển khai một số cụm nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc dự án khoa học và công nghệ có quy mô lớn, góp phần chuyên đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn, tăng giá trị xuất khẩu; một số chương trình KH&CN trọng điểm cấp Bộ phục vụ yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp.	Bộ NN&PTNT	Bộ KH&CN	2021-2030
4	Thực hiện nhiệm vụ phục vụ hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký bảo hộ, quản lý chi dân địa lý và các đối tượng sở hữu công nghiệp phù hợp khác cho các sản phẩm nông nghiệp.	Bộ NN&PTNT	Bộ KH&CN	2021-2030
5	Đầu tư nâng cấp Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia chuyên ngành nhằm phục vụ nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật mới. Xây dựng Vườn thực vật quốc gia; Trung tâm nguồn gen vật nuôi quốc gia; Trung tâm nguồn gen thủy sản quốc gia.	Bộ NN&PTNT	Bộ KH&CN	2021-2030
6	Đầu tư phát triển 2-3 tổ chức KH&CN trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành tổ chức KH&CN mạnh, đủ khả năng giải quyết những vấn đề quan trọng của quốc gia thuộc ngành nông nghiệp.	Bộ NN&PTNT	Bộ KH&CN	2021-2030